

Bản án số: 27/2023/HS-ST  
Ngày 31-5-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trọng H, sinh ngày 28/4/1988, nơi sinh: Rạch Giá – Kiên Giang. Nơi cư trú: Số AA, đường MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371256617; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trần Ngọc T, vợ là Trương Thị Ngọc Đ và 06 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 10/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023) có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Hòa B, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp PA, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số SS, đường LQK, khu phố s, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

**Người làm chứng:** Anh Mai Xuân C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số BB, đường NTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/12/2022, Lê Trọng H là công nhân xây dựng tại công trình Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao thuộc khu phố Phước Trung 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do anh Nguyễn Hòa B đứng ra làm thầu, sau khi đổ bê tông xong thì công nhân được nghỉ từ 05 đến 06 ngày. Do không có tiền để trả nợ (vay nặng lãi) nên Lê Trọng H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong công trình để bán trả nợ. Đến ngày 29/12/2022 H điện thoại gọi cho anh Lê Văn L hỏi “Anh L có mua cối trộn hồ và giàn giáo xây dựng công trình hay không? L trả lời hàng còn mới đẹp sẽ mua giá cao”. Sau đó đến ngày 30/12/2022, H tiếp tục dùng điện thoại gọi cho anh L hỏi xin số điện thoại của người chủ thuê anh Mai Xuân C. Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 31/12/2022 H có gọi điện thoại cho anh Mai Xuân C để thuê chở đồ vật tư công trình tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao thì anh C đồng ý, sau đó H cùng với anh C chạy xuống công trình tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày. H lấy trộm 01 cối dùng để trộn bê tông, 12 bộ giàn giáo (mỗi bộ gồm 2 chân chéo), 04 chân giàn giáo, 01 cây chéo, 01 xe rùa, 05 đoạn sắt vuông, trộm xong H kêu xe chạy đến Cửa hàng Quyền Quý 2 thuộc ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì gặp Lê Mạnh Q (là con anh Lê Văn L) để bán số tài sản vừa trộm được với tổng số tiền 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*), sau khi lấy tiền xong bị cáo H dùng số tiền để trả tiền thuê xe, tiền vay nặng lãi và số còn lại dùng để tiêu xài cá nhân. Sau khi bị mất trộm anh Nguyễn Hòa B đã trình báo với chính quyền địa phương. Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL –HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao kết luận:

*01 (Một) cối dùng để trộn hồ loại 01 bao xi măng mua mới tháng 11/2022 tại thời điểm định giá tháng 01/ 2023 có giá là 3.750.000 đồng.*

*12 (Mười hai) bộ giàn giáo, mỗi bộ gồm 2 chân chéo mua vào năm 2020, tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá trị là 3.104.000 đồng.*

*04 (Bốn) chân giàn giáo mua vào năm 2020 tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá trị là 131.000 đồng.*

*01 (Một) cây chéo mua vào năm 2020 tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá trị là 33.000 đồng*

*01 (Một) chiếc xe rùa mua năm 2020 tại thời điểm định giá tháng 01/02023 có giá trị là 246.000 đồng.*

*05 (Năm) đoạn sắt vuông khoảng 36kg, không xác định giá do các thanh sắc cắt khúc, tại thời điểm định giá có giá là 316.000 đồng.*

*Tổng tài sản thiệt hại là 7.598.800 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi tám ngàn tám trăm đồng).*

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 cối dùng để trộn bê tông, 12 bộ giàn giáo (mỗi bộ gồm 02 chân chéo), 04 chân giàn giáo, 01 cây chéo, 01 xe rùa, 05 đoạn sắt vuông (khoảng 36 kg).

01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu màu xanh tải trọng 2490kg biển số 68C-047.38 do anh Mai Xuân C đứng tên chủ sở hữu.

01 (một) điện thoại Nokia bàn phím màu đen số Sêri: 357310080055322 bên trong điện thoại có gắn sim Vinaphone mạng số: 0941444184 (đã qua sử dụng).

Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao

- Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu gồm:

01 (một) cối dùng để trộn bê tông, 12 bộ giàn giáo (mỗi bộ gồm 02 chân chéo), 04 chân giàn giáo, 01 cây chéo, 01 xe rùa, 05 đoạn sắt vuông (khoảng 36 kg).

01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu ThaCo màu xanh tải trọng 2490kg biển số 68C- 047.38 do anh Mai Xuân C đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSND-GQ, ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hòa B đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 8.600.000 đồng nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao trả lại tài sản cho Lê Trọng H 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen số Sêri: 357310080055322 bên trong điện thoại có gắn sim Vinaphone số: 0941444184 (đã qua sử dụng); Ghi nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hòa B.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy việc vắng mặt của những người này nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2022 tại khu phố Phước Trung 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, Lê Trọng H lợi dụng công trình không có người trông coi tài sản nên đã lấy trộm 01 cối dùng để trộn bê tông, 12 bộ giàn giáo (mỗi bộ gồm 2 chân chéo), 04 chân giàn giáo, 01 cây chéo, 01 xe rùa, 05 đoạn sắt vuông của anh Nguyễn Hòa B, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 7.598.800đ (*Bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng*) nhằm mang đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và táo bạo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tài liệu lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt tù cho hưởng án treo và theo đề nghị của Viện kiểm sát

cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại tài sản cho Lê Trọng Hiếu 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen số Sêri: 357310080055322 bên trong điện thoại có gắn sim Vinaphone số: 0941444184 (đã qua sử dụng); Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hòa B.

[9] Trong quá trình bị cáo trộm cắp tài sản và thuê xe anh C vận chuyển tài sản đi bán cho anh Lê Văn L, bị cáo không nói rõ nguồn gốc tài sản từ đâu mà có, anh Mai Xuân C và anh Lê Văn L cũng không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để truy tố đối với Lê Văn L và Mai Xuân C.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại tài sản cho Lê Trọng H 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen số Sêri: 357310080055322 bên trong điện thoại có gắn sim Vinaphone số: 0941444184 (đã qua sử dụng);

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hòa B.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**